

BỘ LƯƠNG THỰC-BỘ
THỦY SẢN
Số: 2-LBTT/TS/LT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 1984

THÔNG TƯ

LIÊN BỘ THỦY SẢN - LƯƠNG THỰC SỐ 2-LBTT/TS/LT NGÀY 27-3-1984 QUY ĐỊNH VIỆC CUNG ỨNG LƯƠNG THỰC CHO NGƯ DÂN THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 187-HĐBT CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG VỀ ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ HỢP ĐỒNG KINH TẾ HAI CHIỀU

Trong năm qua, việc cung ứng lương thực cho khu vực nghề cá nhân dân (tập thể, cá thể) theo Thông tư liên bộ Thủy sản - Lương thực số 1- TS-LT/TT ngày 15 tháng 6 năm 1982, bước đầu có chuyển biến tốt, mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực. Tuy nhiên có nơi, có lúc việc cung ứng lương thực chưa kịp thời, chưa đáp ứng tốt cho công tác thu mua thủy sản, hoặc lương thực bán ra nhiều nhưng thủy sản mua được không tương ứng.

Để cải tiến một bước việc quản lý quỹ lương thực nghề cá theo Nghị quyết số 187-HĐBT ngày 22 tháng 11 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng về đẩy mạnh thực hiện chế độ hợp đồng kinh tế hai chiều, liên Bộ quy định việc cung ứng lương thực cho ngư dân như sau:

A. NGUYÊN TẮC CHUNG

- Nhà nước cung ứng lương thực cho ngư dân có quan hệ kinh tế với Nhà nước thông qua việc thực hiện hợp đồng kinh tế hai chiều và chỉ cung ứng cho những nơi làm nghề cá không sản xuất lương thực hoặc thiếu lương thực.
- Nhà nước cung ứng lương thực với giá chỉ đạo mới, theo đầu tấn sản phẩm bán cho Nhà nước (với giá chỉ đạo) căn cứ vào định mức cung ứng lương thực đối lưu thu mua thủy sản do Bộ Thủy sản quy định (sau khi đã trao đổi thống nhất với Bộ Lương thực). Đối với phần sản phẩm thu mua theo các phương thức khác, Nhà nước không dùng lương thực để đối lưu mà

tùy khả năng, có thể bán lương thực theo giá kinh doanh thương nghiệp, mức cung ứng tối đa không vượt quá nhu cầu tiêu dùng của bản thân người lao động và gia đình họ.

3. Hàng năm, Bộ Thủy sản chịu trách nhiệm lập kế hoạch quỹ lương thực cho nghề cá gửi Bộ Lương thực trình Hội đồng Bộ trưởng duyệt. Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch lương thực do Bộ Lương thực thông báo, Bộ Thủy sản quản lý kế hoạch lương thực này và phân phối cho các tỉnh. ở địa phương, Sở Thủy sản cùng Sở Lương thực chịu trách nhiệm quản lý quỹ lương thực và cấp phiếu phân phối lương thực cho các đơn vị sản xuất (tập thể và cá thể). Ngành lương thực có trách nhiệm cung ứng cho đơn vị sản xuất theo kế hoạch và phiếu phân phối của ngành thủy sản. Hàng quý, năm ngành thủy sản các tỉnh quyết toán với ngành lương thực về số sản phẩm đã mua (theo giá chỉ đạo), và số lương thực đã cung ứng. Cuối năm, nếu đơn vị sản xuất đã mua quá lương thực so với số sản phẩm bán cho Nhà nước theo định mức đổi lưu thì phải thanh toán theo giá kinh doanh thương nghiệp.

B. QUẢN LÝ VÀ CUNG ỨNG LƯƠNG THỰC CHO NGHỀ CÁ

I. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NHU CẦU LƯƠNG THỰC CHO ĐƠN VỊ SẢN XUẤT.

1. Lao động trực tiếp đánh cá trên cơ sở định biên của đơn vị thuyền nghề ban hành tại Công văn số 557-HS/LĐTL ngày 2-3-1979 của Bộ Thủy sản để ấn định tổng số lao động cần thiết. Tiêu chuẩn 21 kg/tháng.
2. Lao động gián tiếp bao gồm chủ nhiệm, kế toán... chiếm không quá 7% tổng số lao động trực tiếp đánh cá. Tiêu chuẩn 13 kg/tháng.
3. Lao động phục vụ gồm những người sửa chữa tàu thuyền cung ứng vật tư, cô dẩy mẩu giáo, giữ trẻ... phục vụ trong nội bộ hợp tác xã chiếm không quá 10% tổng số lao động trực tiếp đánh cá. Tiêu chuẩn lương thực của những người này áp dụng như tiêu chuẩn lương thực của công nhân quốc doanh cùng nghề.
4. Người ăn theo của lao động trên bao gồm những người chưa đến tuổi lao động còn đi học phổ thông, những người già yếu không còn khả năng lao động. Số người ăn theo căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương nhưng tối đa không quá 2 ăn theo trên 1 lao động. Tiêu chuẩn bình quân 10 kg/tháng.